

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 83/2026/HS-PT
Ngày 28 tháng 4 năm 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh và ông Nguyễn Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Bai - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2026/TLPT-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Thị H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2025/HS-ST ngày 24/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị H sinh ngày 06 tháng 08 năm 1970 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số D đường Đ, Tổ dân phố A, phường T, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh, giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và bà Hoàng Thị S; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 06 giờ ngày 27/01/2025, Nguyễn Thị H cùng Lê Thị H1 đi xe buýt từ thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đến chợ N, thuộc tổ dân phố P, phường N (nay là phường Đ, tỉnh Khánh Hòa) để tìm kiếm sơ hở nhằm trộm cắp tài sản. Khoảng 08 giờ cùng ngày, H và H1 đến chợ và đi bộ vào khu vực mua bán hải sản thì nhìn thấy bà Nguyễn Thị Thanh H2 nghe điện thoại xong, bỏ vào túi áo khoác bên phải. H tiếp cận H2, dùng tay phải móc lấy điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro màu xám đen từ trong áo khoác của bà H2 rồi chuyển cho H1. Khi H1 vừa cầm điện thoại thì bị một người thanh niên phát hiện và đưa về trụ sở công an phường Đ làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 14/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã N: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro màu xám đen có giá trị tại thời điểm định giá là 6.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2025/HS-ST ngày 24/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Khánh Hòa, quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 31/12/2025, bị cáo Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu:

+ Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H được làm trong thời hạn luật định, đúng chủ thể theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã xác định. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: khoảng 08 giờ ngày 27/01/2025, tại chợ N, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro trị giá 6.500.000 đồng của bà Nguyễn Thị Thanh H2. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Xét thấy, khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Do đó, không có căn cứ giảm mức hình phạt tù mà

cấp sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn và đã được thu hồi trả lại cho bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa. Do đó, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do có kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2025/HS-ST ngày 24/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Khánh Hòa:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, bị cáo phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT- CA tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan THAHS-CA tỉnh Khánh Hòa (PC10);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Khánh Hòa (PV06);
- TAND khu vực 4 - Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 4 - Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; bị hại
- Phòng GD, KT, TTr & THA;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THÂM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Thu Hiếu**